TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SỐP CỘP** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày: 18-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tòng Trung Thanh;

Bà Cầm Thị Quyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Thiết, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Mơ - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp:

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên dự khuyết: Ông Mai Văn Quyết.

Cán bộ kỹ thuật: Ông Hoàng Ngọc Vũ, Nhân viên phục vụ Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Ngày 18/4/2023, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 23/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS ngày 04/4/2023 đối với bị cáo:

Vàng A C, tên gọi khác: Không; Căn cước công dân số: 014xxxxxxxxx; sinh ngày 01/01/1998 tại huyện S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 06/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Chú D (đã chết) và bà Giàng Thị B; có vợ là Giàng Thị C2 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2022 cho đến nay; có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Lò Văn E, sinh năm: 1985; Căn cước công dân số: 014xxxxxxxxx; trú tại: Bản N, xã V, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

+ Bà Giàng Thị S, sinh năm: 1988; Căn cước công dân số: 014xxxxxxxxx; trú tại: Bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

- Người phiên dịch cho bà Giàng Thị S: Ông Vừ Vả Chứ, Công chức Huyện đoàn Sốp Cộp; trú tại: Bản Nậm Lạnh, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 23/01/2022, tổ công tác Công an huyện S phối hợp với Công an xã M làm nhiệm vụ tại khu vực đường mòn liên bản L, xã V về bản H, xã M phát hiện 01 người đàn ông điều khiển xe mô tô từ hướng bản L về bản H có biểu hiện nghi vấn. Khi tổ công tác ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, người đàn ông dừng xe đồng thời ném 01 gói nilon màu đen về bên tà luy bên trái theo chiều đi và bỏ chạy vào rừng, tổ công tác truy đuổi nhưng không bắt được. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc, thu giữ 01 gói nilon màu đen bên trong chứa 01 gói nilon màu xanh chứa 180 viên nén màu hồng và 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng đen BKS 26C1-092.94. Qua nhận định ban đầu đối tượng là Vàng A C, sinh năm 1998, trú tại bản H, xã M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp tiến hành xác minh nhưng từ ngày 23/01/2022 C cùng vợ con không có mặt tại địa phương và đã ra Thông báo truy tìm đối tượng đối với Vàng A C.

Ngày 26/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã bóc mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng. Kết quả cân tịnh: 180 viên nén hình trụ tròn màu hồng thu giữ có tổng khối lượng 16,62 gam, đã sử dụng 05 viên có tổng khối lượng 0,48g làm mẫu giám định ký hiệu VC1, vật chứng còn lại 175 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 16,14 gam ký hiệu VC. Kết luận giám định số 338/KL-KTHS ngày 27/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu VC1 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,48 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 16,62 gam, Loại Methamphetamine"*.

Ngày 06/12/2022, khi C đang đi chở ngô thuê cho Lò Văn E, sinh năm 1985 trú tại bản NL, xã V, thì gặp tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp. Tổ công tác đã yêu cầu C đến trụ sở làm việc. Quá trình làm việc C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe máy biển kiểm soát 26F1-13859.

Trong quá trình điều tra, Vàng A C đã khai nhận hành vi như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/01/2022 Vàng A C đang ở nhà tại bản H, xã M thì có một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết đến hỏi mua ma túy nhưng C không có. Sau đó, người này nhờ C đi tìm mua ma túy hộ và hứa trả công cho 100.000 đồng, nếu mua được thì đem xuống cuối bản - đường đi bản L, xã V. C đồng ý, người đàn ông

đưa cho C 2.500.000 đồng rồi ra khỏi nhà. C đi đến nhà Vàng A V1, sinh năm 1992, là anh họ của C ở cùng bản H, hỏi mua ma túy của V1. V1 nói không có nhưng sẽ đi tìm mua hộ. C đưa hết tiền cho V1 rồi đi về. Khoảng 20 phút sau, C đi bộ lên nhà V1, V1 nói đã mua được ma túy và đưa cho C 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa hồng phiến, C cất vào túi áo trước ngực. Sau đó, C hỏi mượn xe mô tô BKS 26C1-092.94 của chị Giàng Thị S *(vợ của V1)* với lý do đón vợ con đang đi làm ruộng và được chị S đồng ý. Trên đường đi thì gặp tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phối hợp với công an xã M làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe. C đã ném gói ma túy, bỏ lại xe và trốn lên lán nương của gia đình. Khoảng 10 ngày sau, C cùng vợ con đến nhà bố mẹ vợ ở bản NV, xã P, huyện M để làm nương. Đến cuối tháng 11/2022, C cùng vợ con về bản H, xã M và ở tạm tại nhà hoang của Vàng A H ở cùng bản.

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKSSC ngày 22/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Vàng A C về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nghiện ma tuý từ năm 2019 và thừa nhận hành vi như nội dung Cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vàng A C về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo, phong bì đựng vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu đen và mảnh nilon màu xanh; trả lại 02 xe mô tô cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn E và bà Giàng Thị S, Hội đồng xét xử xét thấy ông E và bà S đã có lời khai và yêu cầu trong quá trình điều tra, đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử; việc vắng mặt của ông E và bà S không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Do vậy, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đề nghị

của Kiểm sát viên.

[2] Về hành vi của bị cáo Vàng A C, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/01/2022, bị cáo được một người đàn ông dân tộc Thái nhờ mua ma túy với số tiền là 2.500.000 đồng, hứa trả công 100.000 đồng. Bị cáo đã đến nhà Vàng A V1 hỏi mua ma túy nhưng V1 nói không có và cầm tiền đi mua hộ. Khoảng 20 phút sau, bị cáo quay lại nhà V1 nhận ma túy và mượn xe chị Giàng Thị S (vợ của V1) để đi giao ma túy. Khi đi đến cuối bản H, xã M gặp tổ công tác thì bị cáo đã ném gói nilon chứa ma túy và bỏ chạy vào rừng. Sau đó, bị cáo cùng vợ con rời khỏi địa phương, đến nhà bố mẹ vợ ở bản NV, xã P, huyện M để làm nương. Đến ngày 07/12/2022 thì bị bắt giữ. Lời khai của bị cáo là thống nhất trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, phù hợp với Biên bản sự việc, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3] Đối với các đối tượng có liên quan: Bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông dân tộc Thái đã đưa tiền nhờ bị cáo mua hộ ma túy. Ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có cơ sở để xử lý. Về đối tượng bán ma túy cho bị cáo, kể từ tháng 12/2022, Vàng A V1 không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền không biết V1 đang ở đâu. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi tàng trữ khối lượng ma túy bị phát hiện, bắt giữ. Bên cạnh đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp tiếp tục điều tra, làm rõ về hành vi của Vàng A V1, nếu có đủ căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán, tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên, bị cáo khai nghiện ma tuý từ năm 2019. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Do vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo tàng trữ 16,62g methamphetamin, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị chưa tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng

cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn. Do vậy, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo của Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 16,14g ma túy còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với phong bì thư đựng vật chứng, túi nilon đựng ma túy là vật không còn giá trị sử dụng, cần tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26C1-092.94, bà Giàng Thị S không biết việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bà S. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26F1-138.59 là của ông Lò Văn E, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho ông E.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Vàng A C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; xử phạt Vàng A C 7 *(bảy)* năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/12/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Vàng A C.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đã được niêm phong dán kín bằng giấy dán niêm phong, một mặt phong bì ghi: *"Vật chứng lưu kho vụ phát hiện ma túy chưa rõ đối tượng xảy ra ngày 23/01/2022 tại bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Bên trong phong bì có chứa 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 túi nilon màu xanh đựng ban đầu; 01 mảnh nilon màu đen; 01 túi nilon màu trắng ký hiệu VC có chứa 175 viên có tổng khối lượng 16,14 gam (nghi là ma túy)"*. Mặt còn lại của phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La phát hành số 058025 vào mép của phong bì, trên mép dán giấy niêm phong có 03 chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong Giàng A Vạ, Nguyễn Văn Bách, Quàng Văn Cuộc và 02 hình dấu tròn đỏ của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Trả lại cho bà Giàng Thị S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave α màu trắng đen, có BKS 26C1-092.94, số khung RLHHC1213DY370162, số máy HC12E-5370335 xe không có gương chiếu hậu, đã qua sử dụng *(có 01 chìa khóa kèm theo)*.

- Trả lại cho ông Lò Văn E 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH – ESPERO130W2, loại xe Win, màu đen, có BKS 26F1-138.59, số khung RPEXCJCPLA333425, số máy VDEJQ154FMJ1333425 xe không có hộp xích, có 01 gương chiếu hậu, đã qua sử dụng *(có 01 chìa khóa kèm theo)*.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A C.

4. Bị cáo Vàng A C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án *(ngày 18/4/2023)*. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Giàng Thị S, ông Lò Văn E có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ bà S, ông E trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sốp Cộp;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS CA huyện Sốp Cộp;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Sốp Cộp;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nam